

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11/3/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Dục
Ông Nguyễn Lập Tiến

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường Xuân – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2022, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 657/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 07/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Buôn K, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn H – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Tôi và ông Phạm Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, Tp. B vào năm 2012. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, ông H không chịu làm việc và thường xuyên ghen tuông. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hòa giải, nhưng không khắc phục được mâu thuẫn nên bà P xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà P xác định bà và ông H có 02 con chung là Phạm Tuệ L – Sinh ngày: 16/02/2014 và Phạm Tuấn L – Sinh ngày: 01/10/2017. Nguyên vọng của bà P là xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/11/2021, ông Phạm Văn H trình bày: Tôi và bà Nguyễn Thị P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, Tp. B vào năm 2012. Trong thời gian chung sống, vợ chồng cũng có phát sinh một số mâu thuẫn nhưng bản thân tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng của chúng tôi chưa đến mức trầm trọng nên tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Tôi và bà P có 02 con chung là Phạm Tuệ L – Sinh ngày: 16/02/2014 và Phạm Tuấn L – Sinh ngày: 01/10/2017. Trường hợp bà P cương quyết muốn ly hôn thì nguyện vọng của tôi là muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Tuệ L và đồng ý giao cháu Phạm Tuấn L cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải tuy nhiên, bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Văn H không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Văn H hiện đang sinh sống tại Thôn 3, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Vợ chồng bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Văn H có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ nên không cung cấp. Nay bà P làm đơn xin ly hôn ông H thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà P, ông H có 02 con chung là Phạm Tuệ L – sinh năm 2014 và Phạm Tuấn L – sinh năm 2017. Hiện nay các cháu đang ở với bà P, ông H tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị P; cho bà P được ly hôn ông Phạm Văn H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Tuệ L – Sinh ngày: 16/02/2014 cho ông Phạm Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Tuấn L – Sinh ngày: 01/10/2017 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Phạm Văn H nhưng tại phiên tòa hôm nay ông H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Phạm Văn H theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Văn H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị P, ý kiến và nguyện vọng của đương sự, kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình chung sống vợ chồng bà P, ông H có xảy ra mâu thuẫn, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà P, ông H vẫn không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông Phạm Văn H. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Văn H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà P, cho bà Nguyễn Thị P được ly hôn ông Phạm Văn H.

Về con chung: Bà P và ông H đều xác định có 02 con chung là Phạm Tuệ L – Sinh ngày: 16/02/2014 và Phạm Tuấn L – Sinh ngày: 01/10/2017. Qua xác minh thì hiện nay cả hai cháu Tuệ L, Tuấn L đều đang sinh sống cùng với bà P và ông H. Xét điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người và đề đảm bảo cho các quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Phạm Tuệ L – Sinh ngày: 16/02/2014 cho ông Phạm Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Tuấn L – Sinh ngày: 01/10/2017 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị P được quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Phạm Văn H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 241, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị P. Cho bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Phạm Văn H.

- *Về con chung:* Giao cháu Phạm Tuệ L – Sinh ngày: 16/02/2014 cho ông Phạm Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Tuấn L – Sinh ngày: 01/10/2017 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị P được quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0004729 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B. Bị đơn ông Phạm Văn H không phải chịu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND xã E, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang